

POWERMAX



缝制云

IOT系统介绍

GIỚI THIỆU HỆ THỐNG IOT



科技创享 智控 互联
Power Technology And Max Imagination

CONTENTS

01

关于鲍麦克斯
Về
POWERMAX

02

IOT系统方
案介绍

Giới thiệu
phương án hệ
thống IOT

03

IOT系统硬
件设备

Thiết bị phần
cứng hệ thống
IOT

04

成功案例
Dự án thành
công





01

关于鲍麦克斯
VÈ
POWERMAX

关于鲍麦克斯 VÈ POWERMAX



企业名称：上海鲍麦克斯电子科技有限公司

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH khoa học công nghệ điện tử Powermax Thượng Hải

注册地址：上海市张江高科技园区浦东软件园

Địa chỉ đăng ký: Công viên phần mềm Phố Đông, khu công nghệ cao Trương Giang, TP.

Thượng Hải

注册时间：2002年10月

Thời gian đăng ký: Tháng 10 năm 2002

注册资金：7693万元

Vốn điều lệ: 76.93 triệu tệ

经营地址：上海市闵行区浦江新骏环路88号12A幢5层（漕河泾浦江软件园）

Địa chỉ kinh doanh: Tầng 5, Tòa nhà 12A, Số 88, Đường vành đai Tân Tuấn, Phố Giang, Quận Mẫn Hàng, TP.Thượng Hải (Công viên phần mềm Phố Giang Tào Hà Kinh)

企业类型：有限责任公司

Loại hình công ty: Công ty trách nhiệm hữu hạn

控股公司：精伦电子股份有限公司

Công ty mẹ: Công ty TNHH cổ phần điện tử Tinh Luân

经营范围：嵌入式软件、电力电子、电机与控制、机电一体化系统产品及其应用软件的研究、开发、生产，销售自产产品，从事货物与技术的进出口业务。

Phạm vi kinh doanh: Nghiên cứu, phát triển và sản xuất phần mềm nhúng, điện tử điện lực, động cơ và điều khiển, sản phẩm hệ thống cơ điện tử và phần mềm ứng dụng của chúng; tiêu thụ sản phẩm tự sản xuất; và xuất nhập khẩu hàng hóa và công nghệ.

关于精伦电子 VỀ ĐIỆN TỬ TINH LUÂN



精伦电子 (母公司)

Điện tử Tinh Luân (Công ty mẹ)

股票代码 : SH. 600355

Mã cổ phiếu: SH.600355



- 国家级重点高新技术企业

Doanh nghiệp công nghệ mới cao trọng điểm quốc gia

- 2002年主板上市公司

Được niêm yết trên Main Board vào năm 2002

- 国家博士后科研工作站

Trạm nghiên cứu sau tiến sĩ quốc gia

- 年生产能力500万台 (套)

Năng lực sản xuất hàng năm: 5 triệu sản phẩm

- ISO9001、14001等管理体系认证单位

ISO9001, 14001 và các đơn vị chứng nhận hệ thống quản lý khác

- 拥有1000余套国际先进生产检测设备

Sở hữu hơn 1.000 bộ thiết bị sản xuất và thử nghiệm tiên tiến quốc tế

企业资质 TỰ CHẤT DOANH NGHIỆP



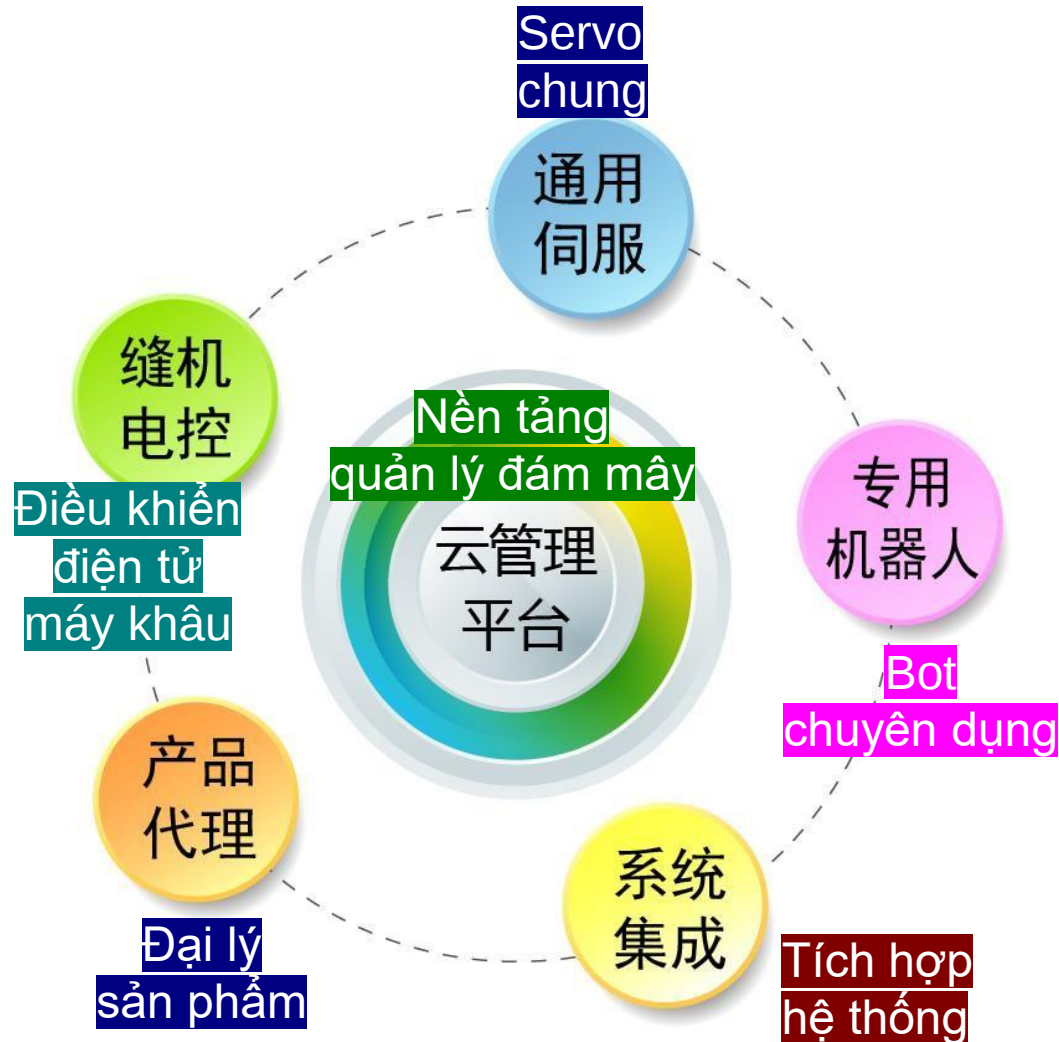
- **上海市科技小巨人企业**
Doanh nghiệp khoa học công nghệ Thượng Hải Little Giant
- **国家标准化示范区标准化示范企业**
Doanh nghiệp thị phạm tiêu chuẩn hoá khu thị phạm tiêu chuẩn hoá quốc gia
- **中国轻工业科技百强企业**
Top 100 doanh nghiệp khoa học công nghệ công nghiệp nhẹ tại Trung Quốc
- **中国轻工业装备制造五十强企业**
Top 50 doanh nghiệp sản xuất thiết bị công nghiệp nhẹ tại Trung Quốc
- **中国缝制机械行业排头兵企业**
Doanh nghiệp hàng đầu trong ngành máy may Trung Quốc
- **中国缝制机械行业十强企业**
Top 10 doanh nghiệp trong ngành máy may Trung Quốc
- **中国缝制机械协会副理事长企业**
Phó Chủ tịch Hiệp hội máy may Trung Quốc
- **中国智慧缝制工厂技术服务联盟成员单位**
Đơn vị thành viên của Liên minh dịch vụ công nghệ nhà máy may thông minh Trung Quốc
- **赛尔传媒“用户优选辅助装置十强知名品牌”**
Saier Media "Mười thương hiệu nổi tiếng về thiết bị phụ trợ được người dùng ưa chuộng"
- **荣获中国缝制机械协会40周年纪念大会先进会员等称号**
Đạt danh hiệu Hội viên tiên tiến Hội nghị kỷ niệm 40 năm của Hiệp hội máy móc may Trung Quốc
- **上海市高新技术企业；上海市创新型企业**
Doanh nghiệp công nghệ cao Thượng Hải; Doanh nghiệp sáng tạo Thượng Hải
- **上海市名牌产品企业**
Doanh nghiệp thương hiệu nổi tiếng Thượng Hải
- **上海市专利工作培育企业**
Doanh nghiệp bồi dưỡng sáng chế Thượng Hải
- **上海轻工行业卓越品牌**
Thương hiệu xuất sắc trong ngành công nghiệp nhẹ Thượng Hải
- **浦东新区企业技术研发机构**
Viện nghiên cứu và phát triển công nghệ doanh nghiệp khu vực mới Phố Đông
- **第三届（光明国际杯）“上海轻工知名品牌（产品）**
Mùa thứ 3 (Cúp quốc tế Quang Minh) “Thương hiệu nổi tiếng ngành công nghiệp nhẹ Thượng Hải (Sản phẩm)”
- **“上海轻工工匠”荣誉称号；上海轻工优秀设计师奖**
Danh hiệu danh dự “Nghệ nhân công nghiệp nhẹ Thượng Hải”; Giải thưởng Nhà thiết kế xuất sắc của Ngành công nghiệp nhẹ Thượng Hải



发展里程碑 CÁC MỐC PHÁT TRIỂN



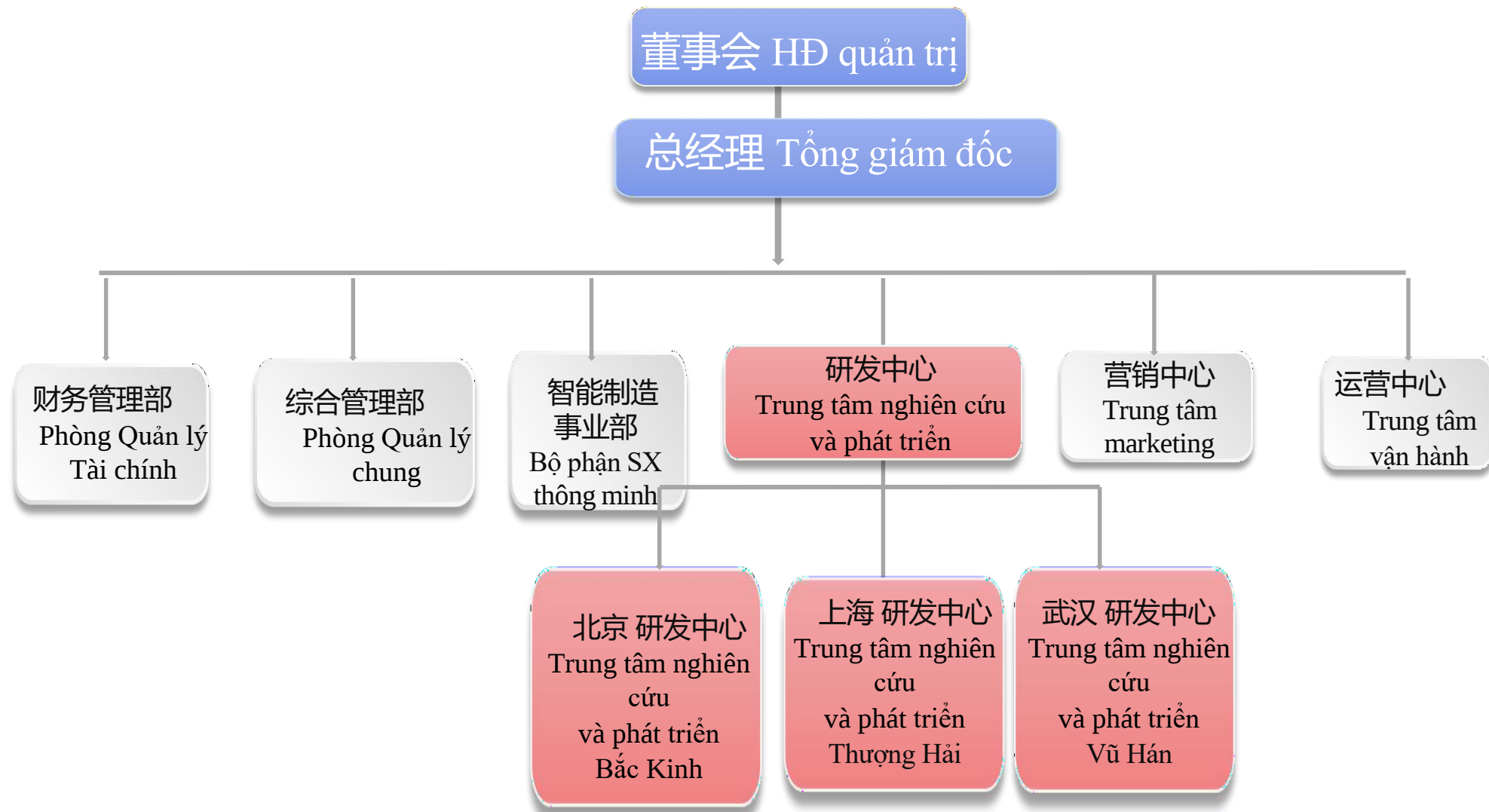
-  **2002**
鲍麦克斯注册成立于上海张江高科技园区。
Powermax được đăng ký và thành lập tại Khu công nghệ cao Trương Giang Thượng Hải
-  **2003**
正式推出第一代产品汉迪 I -AH40亮相CISMA2003展会。
Sản phẩm thế hệ đầu tiên Handy I-AH40 chính thức ra mắt và xuất hiện tại triển lãm CISMA2003.
-  **2007**
中国缝协电子电控专业委员会，主任委员单位。
Đơn vị ủy viên chủ nhiệm Ủy ban chuyên môn điều khiển điện tử của Hiệp hội may Trung Quốc.
-  **2008**
荣获高新技术企业认证。
Đạt chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao
-  **2011**
承担国家科技部科技支撑计划重点项目：高效节能缝制设备伺服控制系统的研发。Thực hiện dự án trọng điểm của Chương trình hỗ trợ khoa học công nghệ quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ: nghiên cứu phát triển hệ thống điều khiển servo cho thiết bị may hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.
-  **2012**
荣获缝制机械行业“电子电控”领域排头兵工业企业。
Đạt danh hiệu doanh nghiệp công nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực “điều khiển điện tử” trong ngành máy may.
-  **2015**
荣获专精特新企业认证。
Đạt chứng nhận doanh nghiệp chuyên môn hóa, tinh tế hoá, đặc sắc hoá và sáng tạo hoá.
-  **2018**
荣登中国轻工业百强企业榜单、中国缝制机械行业十强。Được xếp hạng trong số 100 doanh nghiệp công nghiệp nhẹ hàng đầu Trung Quốc và trong số 10 doanh nghiệp máy may hàng đầu Trung Quốc.
-  **2019**
荣获上海市“科技小巨人”称号、中国轻工业数控工程技术研究中心。
Đạt danh hiệu “Little Giant về khoa học công nghệ” TP.Thượng Hải, Trung tâm nghiên cứu công nghệ kỹ thuật CNC công nghiệp nhẹ Trung Quốc.
-  **2023**
Powermax 智能数控系统 荣获 “上海轻工知名品牌（产品）”。
Hệ thống CNC thông minh Powermax đạt danh hiệu “(Sản phẩm) Thương hiệu nổi tiếng trong ngành công nghiệp nhẹ Thượng Hải”.
-  **2024**
荣获中国缝制机械协会40周年纪念大会先进会员等称号；“上海轻工工匠”荣誉称号；上海轻工优秀设计师奖。
Đạt danh hiệu Hội viên tiên tiến Hội nghị kỷ niệm 40 năm thành lập Hiệp hội máy may Trung Quốc; danh hiệu danh dự "Nghệ nhân công nghiệp nhẹ Thượng Hải"; và Giải thưởng Nhà thiết kế xuất sắc của Ngành công nghiệp nhẹ Thượng Hải.



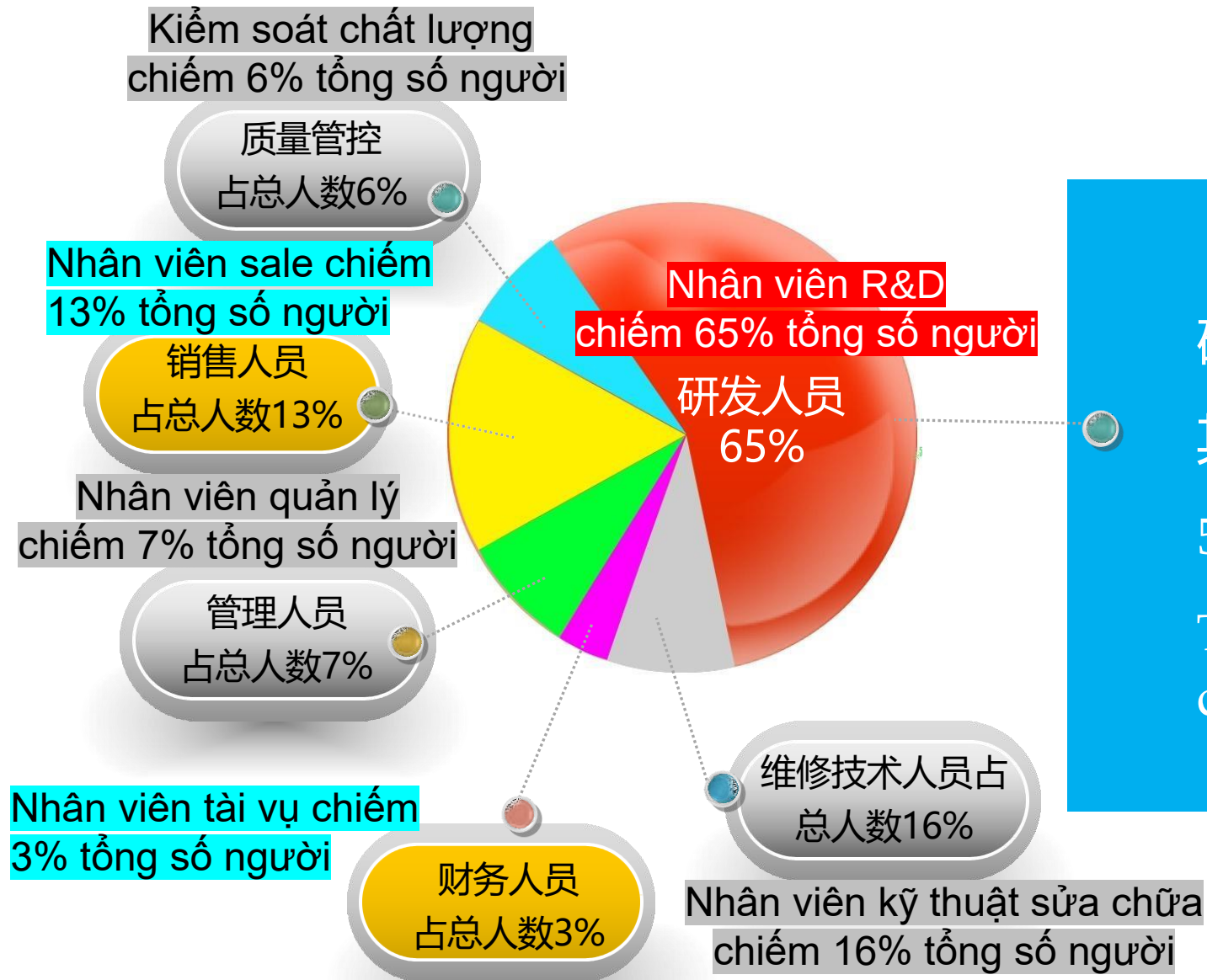
鲍麦克斯遵循“专业 创新 合作 共赢”的发展战略，以国际先进的伺服驱动技术、运动控制技术和电力电子技术为核心，提供细分行业智能化整体解决方案。

Powermax theo đuổi chiến lược phát triển “Chuyên nghiệp, sáng tạo, hợp tác và cùng có lợi”, cung cấp các giải pháp tổng thể thông minh cho các ngành công nghiệp phân chia nhỏ với công nghệ truyền động servo, công nghệ điều khiển chuyển động và công nghệ điện tử công suất tiên tiến quốc tế làm cốt lõi.

组织架构 CƠ CẤU TỔ CHỨC



研发团队建设 XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ R&D



研发人员56人，
其中博士，硕士10人，本科25人
56 nhân viên R&D,
Trong đó có 10 tiến sĩ, thạc sĩ và 25 cử nhân





技术成果奖 Giải thưởng thành tựu kỹ thuật

- 国家级证书：2项
Chứng nhận cấp quốc gia: 2
- 省部级证书：6项
Chứng nhận cấp tỉnh và cấp bộ: 6
- 上海市级证书：7项
Chứng nhận cấp thành phố Thượng Hải: 7

参与标准建设 Tham gia xây dựng tiêu chuẩn

- 国家标准：7项
Tiêu chuẩn quốc gia: 7
- 行业标准：25项
Tiêu chuẩn ngành: 25

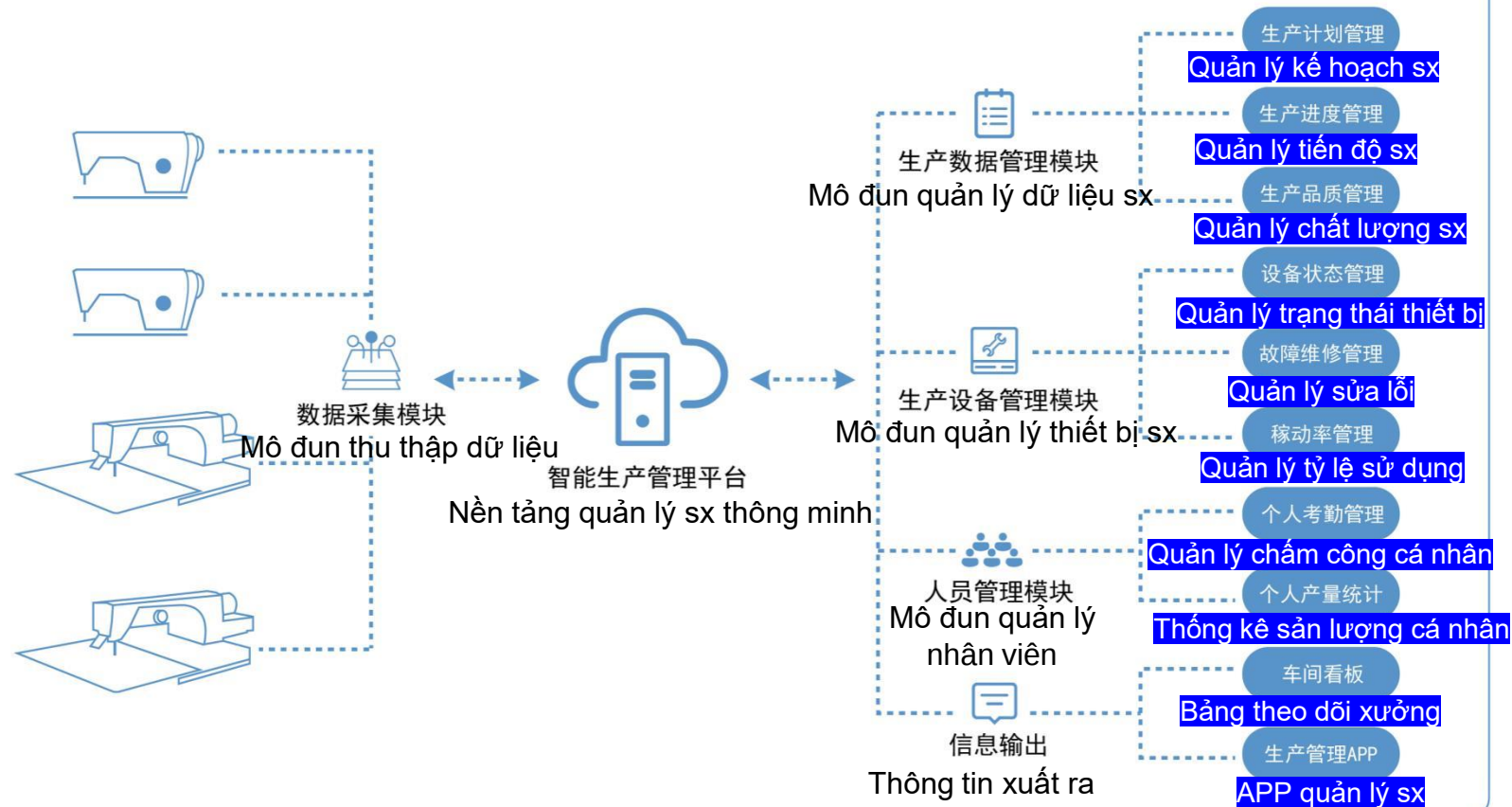
知识产权建设 Xây dựng sở hữu trí tuệ

- 授权有效专利：160项
Bằng sáng chế hợp lệ được cấp phép: 160
- 发明专利：21项
Bằng sáng chế phát minh: 21
- 国家专利优秀奖：2项
Giải thưởng Sáng chế Quốc gia Xuất sắc: 2

02

IOT系统方案介绍
GIỚI THIỆU
PHƯƠNG ÁN HỆ
THỐNG IOT

PMX-IOT



特点 ĐẶC ĐIỂM

生产数据实时采集、实时上报平台。

Nền tảng thu thập và báo cáo dữ liệu sản xuất theo thời gian thực.

生产数据通过高可靠数据库永久保存，可随时回溯及各种统计分析。

Dữ liệu sản xuất được lưu trữ vĩnh viễn trong cơ sở dữ liệu có độ tin cậy cao và có thể được theo dõi và phân tích bất cứ lúc nào.

生产信息颗粒度精细，自上而下可定位到订单进度、各颜色子订单进度、各产线进度以及各员工、工序级进度详情。Thông tin sản xuất được phân loại chi tiết và từ trên xuống dưới, có thể xác định tiến độ đơn hàng, tiến độ của từng đơn hàng các màu, tiến độ của từng dây chuyền sản xuất và chi tiết tiến độ của từng nhân viên và cấp độ quy trình.

生产质量问题实时记录上报，支持设置阈值主动告警。

Các vấn đề về chất lượng sản xuất được ghi lại và báo cáo theo thời gian thực và có thể cài đặt báo động chủ động dựa trên ngưỡng.

生产设备状态信息实时上报，支持设备呼叫及维修管理。

Thông tin về trạng thái thiết bị sản xuất được báo cáo theo thời gian thực, hỗ trợ việc gọi và quản lý bảo trì thiết bị.

多种信息输出方式：PC端Web页面、生产车间看板、专用的生产管理APP、微信小程序。

Nhiều cách xuất thông tin: Trang web PC, bảng theo dõi xưởng sản xuất, APP quản lý sản xuất chuyên dụng, trình ứng dụng WeChat.

消息订阅：利用后台大数据分析及APP/微信小程序进行生产异常主动告警。

Đăng ký tin nhắn: Sử dụng phân tích dữ liệu lớn nền và ứng dụng APP/WeChat để chủ động cảnh báo về các bất thường trong sản xuất.

IOT系统功能展示

Thể hiện chức năng
hệ thống IOT

1. 生产数据管理

Quản lý dữ liệu sản
xuất

IOT系统功能展示：产品管理

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Quản lý sản phẩm



智能缝制生产管理系统

Hệ thống quản lý sx may thông minh

生产看板
Bảng theo dõi sx
生产管理
Quản lý sx
生产计划管理
Quản lý kế hoạch sx
订单管理
Quản lý đơn hàng
订单排产
Sắp xếp đơn hàng
生产设置
Cài đặt sx
生产进度
Tiến độ sx
质量管理
Quản lý chất lượng
设备管理
Quản lý thiết bị
仓库管理
Quản lý kho
薪资管理
Quản lý lương
系统管理
Quản lý hệ thống

产品管理
Quản lý sản phẩm

款号 款号
Mã mẫu
+ 新增
Thêm
颜色尺码设置
Thiết lập size màu
产品名称 产品名称
Tên sản phẩm
BOM 设置
Thiết lập BOM
工艺要求
Yêu cầu công nghệ
产品部件
Thành phần Sản phẩm
操作
版片管理
Quản lý Mẫu cắt
Kiểm tra
Xoá

款号 Mã mẫu	产品名称 Tên sản phẩm	图片 Hình ảnh	操作
☐	女式休闲外套 Áo khoác nữ		修改 删除 查看综合工序 查看子工序 Sửa – Xoá – Kiểm tra quy trình tổng hợp - Kiểm tra quy trình nhỏ
☐	女式休闲西服 Áo vest nữ		修改 删除 查看综合工序 查看子工序 Sửa – Xoá – Kiểm tra quy trình tổng hợp - Kiểm tra quy trình nhỏ
☐	短裙 Quần đùi		修改 删除 查看综合工序 查看子工序 Sửa – Xoá – Kiểm tra quy trình tổng hợp - Kiểm tra quy trình nhỏ
☐	黑色连衣裙 Váy liền đen		修改 删除 查看综合工序 查看子工序 Sửa – Xoá – Kiểm tra quy trình tổng hợp - Kiểm tra quy trình nhỏ
☐	连衣裙 Váy liền		修改 删除 查看综合工序 查看子工序 Sửa – Xoá – Kiểm tra quy trình tổng hợp - Kiểm tra quy trình nhỏ

IOT系统功能展示：订单排产

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Sắp xếp đơn hàng



智能缝制生产管理系统

Hệ thống quản lý sx may thông minh

生产看板
Bảng theo dõi sx
生产管理
Quản lý sx
生产计划管理
Quản lý kế hoạch sx
产品管理
Quản lý sản phẩm
制令管理
Quản lý lệnh sx

生产设置
Cài đặt sx
生产进度
Tiến độ sx
质量管理
Quản lý chất lượng
设备管理
Quản lý thiết bị
系统管理
Quản lý hệ thống

制令号 请输入制令号 下单日期 下单日期 交货日期 交货日期 查询 重置

Mã lệnh sx Ngày đặt đơn Ngày giao hàng Kiểm tra Đặt lại

选择	制令号	鞋型号	鞋型名称	生产机构	生产状态	下单日期	交货日期	操作
Lựa chọn	Mã lệnh sx	Mã loại giày	Tên loại giày	Tổ chức sx	Trạng thái sx	Ngày đặt đơn	Ngày giao hàng	Thao tác
☒				生产制造 Sản xuất	生产中 Đang sx	2023-12-07	2023-12-11	完成 暂停生产 Hoàn thành – Tạm dừng sx
☐				生产制造 Sản xuất	待生产 Đợi sx	2023-12-14	2023-12-15	完成 启动生产 Hoàn thành – Tạm dừng sx
☐				生产制造 Sản xuất	待生产 Đợi sx	2023-12-02	2023-12-02	完成 启动生产 Hoàn thành – Tạm dừng sx
☐				生产制造 Sản xuất	待生产 Đợi sx	2023-12-25	2023-12-25	完成 启动生产 Hoàn thành – Tạm dừng sx
☐				生产制造 Sản xuất	待生产 Đợi sx	2023-12-25	2023-12-25	完成 启动生产 Hoàn thành – Tạm dừng sx

共 100 条 5条/页 1 ... 5 6 7 8 9 ... 20 前往 7 页

Tổng 100 mục 5 mục/ trang Tới trang thứ 7

Phân bổ dây chuyền sx

+ 分配产线 - 删除产线

已分配的产线

Dây chuyền sx đã phân bổ

Xoá dây chuyền sx

Thêm quy trình

Thư tự Mã quy trình Tên quy trình Loại quy trình Tên bộ phận Tên bộ thao tác viên Thao tác

排序 工序编号 工序名称 工序类型 车缝部件名称 机器名称 操作员姓名 操作

+	1	分包 Chia bao	前道 Quy trình trước	-	智慧屏 Màn hình thông minh		配置人员 修改 删除 Bố trí nhân viên – Sửa - Xoá
+	2	车港宝 May LG	缝中 Đang may	-	全自动高单 Cao đơn hoàn toàn tự động		配置人员 修改 删除 Bố trí nhân viên – Sửa - Xoá
+	3	车防泥片 May chắn bùn	缝中 Đang may	-	电脑车 May vi tính		配置人员 修改 删除 Bố trí nhân viên – Sửa - Xoá

Thêm thứ tự Xuất quy trình

更新排序 导出工序

提醒：导入工序列表后，需要设置前道工序是哪道工序，否则无法对导入的工序进行排序，即排序不生效

订单排产 Sắp xếp đơn hàng

提醒：导入工序列表后，需要设置前道工序是哪道工序，否则无法对导入的工序进行排序，即排序不生效



IOT系统功能展示：生产进度（制令进度、各机构、各颜色尺码进度）

Thẻ hiện chức năng hệ thống IOT:Tiến độ sản xuất
(Tiến độ lệnh sx, các tổ chức, màu sắc, size)



智能缝制生产管理系统

Hệ thống quản lý sx máy thông minh

生产看板

Bảng theo dõi sx

生产管理

Quản lý sx

生产计划管理

Quản lý kế hoạch sx

生产设置

Cài đặt sx

产能记录

Lịch sử năng suất

分拣管理

Quản lý phân loại

读卡记录

Lịch sử đọc thẻ

缓存仓盘点

Kiểm kê bộ đệm

缓存仓管理

Quản lý bộ đệm

质量管理

Quản lý chất lượng

设备管理

Quản lý thiết bị

系统管理

Quản lý hệ thống

制令进度

Tiến độ lệnh sx

制令号

制令号

下单日期

Ngày đặt đơn

交货日期

Ngày giao hàng

查询

Kiểm tra

重置

Đặt lại

Xuất bảng báo cáo

报表导出

选择	制令号	鞋型号	鞋型名称	分配数量	今日产量	Đã hoàn thành	完成百分比	下单日期	Ngày đặt đơn
Lựa chọn	Mã lệnh sx	Mã loại giày	Tên loại giày	Số lượng phân bổ	Sản lượng hôm nay	% hoàn thành	% hoàn thành	下單日期	Ngày đặt đơn
☐				6819	0	9	0.13%		
☐				2204	0	0	0%		
☐				322	0	0	0%	2023-12-02	2023-12-02
☐				19	0	0	0%	2023-12-25	2023-12-25
☐				636	0	0	0%	2023-12-25	2023-12-25

共 100 条

Tổng 100 mục

5条/页

5 mục/ trang

<

1

...

5

6

7

8

9

...

20

>

前往 7 页

Tới trang thứ 7

各尺码进度

Tiến độ các size

机构名称	颜色	尺码	分配数量	今日产量	已完成	完成百分比	操作
Tên tổ chức	Màu sắc	Size	Số lượng phân bổ	Sản lượng hôm nay	Đã hoàn thành	% hoàn thành	Thao tác
		11	108	0	2	1.85%	详情 Chi tiết
		9.5	324	0	4	1.23%	详情 Chi tiết
		12	36	0	0	0%	详情 Chi tiết
		13	33	0	0	0%	详情 Chi tiết
		10.5	108	0	0	0%	详情 Chi tiết

IOT系统功能展示：进度详情（各尺码产线、工序级进度详情）

Thẻ hiện chức năng hệ thống IOT: Chi tiết tiến độ

(Chi tiết tiến độ dây chuyền các size, tiến độ cấp quy trình)



智能缝制生产管理系统

Hệ thống quản lý sx may thông minh

生产看板

Bảng theo dõi sx

生产计划管理

Quản lý sx

生产计划管理

Quản lý kế hoạch sx

生产设置

Cài đặt sx

生产进度

Tiến độ sx

产能记录

Lịch sử năng suất

读卡记录

Lịch sử đọc thẻ

分拣管理

Quản lý phân loại

缓存仓盘点

Kiểm kê bộ đệm

缓存仓管理

Quản lý bộ đệm

质量管理

Quản lý chất lượng

设备管理

Quản lý thiết bị

系统管理

Quản lý hệ thống

Quay lại

Chi tiết

Nhân viên QC nhóm

Số lượng đạt

Số lượng không đạt

Tỷ lệ đạt

组检员: []

合格数: 12

不合格数: 0

合格率: 100.00 %

已分配的产线

Dây chuyền đã phân bổ

Mã quy trình	Tên quy trình	CT trung bình	VT trung bình	Số đã hoàn thành	Thao tác
工序编号	工序名称	平均 CT	平均 VT	已完成件数	标准工时
4	压港宝	38.8	0.0	12	详情
5	喷胶	31.4	0.0	12	详情

制令进度 Tiến độ lệnh sx

Mã nhân viên	Họ tên nhân viên	Mã quy trình	Tên quy trình	CT	VT	Thời gian tiêu chuẩn	Số đã hoàn thành
员工编号	员工姓名	工序编号	工序名称	CT	VT	标准工时	已完成件数
[]	[]	4	压港宝	38.8	0.0		12

Đóng

关闭

12	车眼片1	28.2	0.0	11	详情
13	May mắt giày 1	21.4	0.0	11	Chi tiết
14	May mắt giày 2	29.2	0.0	10	详情
15	Đục lỗ mắt giày	30.1	0.0	12	Chi tiết

共 15 条

10条/页

1

2

前往 1 页

Tổng 15 mục

10 mục/ trang

Tới trang thứ 1

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Theo dõi lịch sử năng suất (Theo dõi thời gian thực của từng quy trình xử lý sản phẩm)



POWERMAN®

智能缝制生产管理系统

Hệ thống quản lý sx may thông minh

生产看板

Bảng theo dõi sx

生产计划管理

Quản lý kế hoạch sx

生产进度

Tiến độ sx

制令进度

生产管理

Quản lý phân loại

读卡记录

Lịch sử đọc thẻ

缓存仓盘点

Kiểm kê bộ đệm

缓存仓管理

Quản lý bộ đệm

质量管理

Quản lý chất lượng

设备管理

Quản lý thiết bị

系统管理

Quản lý hệ thống

制令号

制令状态

Đặt lại

Kiểm tra

Chọn

Mã lệnh sx

Mã loại giày

Tên loại giày

Tổ chức sx

Số lượng phân bổ

Ngày đặt đơn

Ngày giao hàng

				生产制造	3459	2023-12-07	2023-12-11
				Sản xuất			
				生产制造	1112	2023-12-14	2023-12-15
				Sản xuất			
				生产制造	322	2023-12-02	2023-12-02
				Sản xuất			
				生产制造	38	2023-12-25	2023-12-25
				Sản xuất			
				生产制造	1272	2023-12-25	2023-12-25
				Sản xuất			

共 100 条

5条/页

<

1

...

5

6

7

8

9

...

20

>

前往 7 页

Tổng 100 mục

5 mục/ trang

Tới trang thứ 7

Nhóm 1 máy khâu 1 kim – Dây chuyền chính

针车1线针1组-主线

2024-01-04

卡号

流转状态

Đặt lại

Kiểm tra

当天计划生产量(双): 0

今天计划产量(对): 0

今天结余产量(对): 0

Sản lượng thẳng dự hôm nay (đối): 0

产量达成: 0%

Sản lượng đạt được: 0

报废(双): 1

Loại bỏ (đối): 1

承昨天产量(双): 0

Sản lượng hôm qua (đối): 0

今天返工(双): 0

Làm lại hôm nay (đối): 0

一次良品(双): 3

SP tốt trong 1 lần sx (đối): 3

成品良品: 3

Sp thành phẩm tốt: 3

当天实际投放生产量(双): 6

Sản lượng sx thực tế trong ngày (đối): 6

今天完成返工(双): 0

Hoàn thành làm lại hôm nay (đối): 0

FTT: 50.00%

成品良率: 50.00%

Tỷ lệ thành phẩm sp tốt: 50.00%

今天组检产量(双): 6

Sản lượng kiểm tra nhóm hôm nay (đối): 6

今天未完成返工(双): 0

Chưa hoàn thành làm lại hôm nay (đối): 0

不良修复(双): 0

Sửa lỗi (đối): 0

成品不良: 2

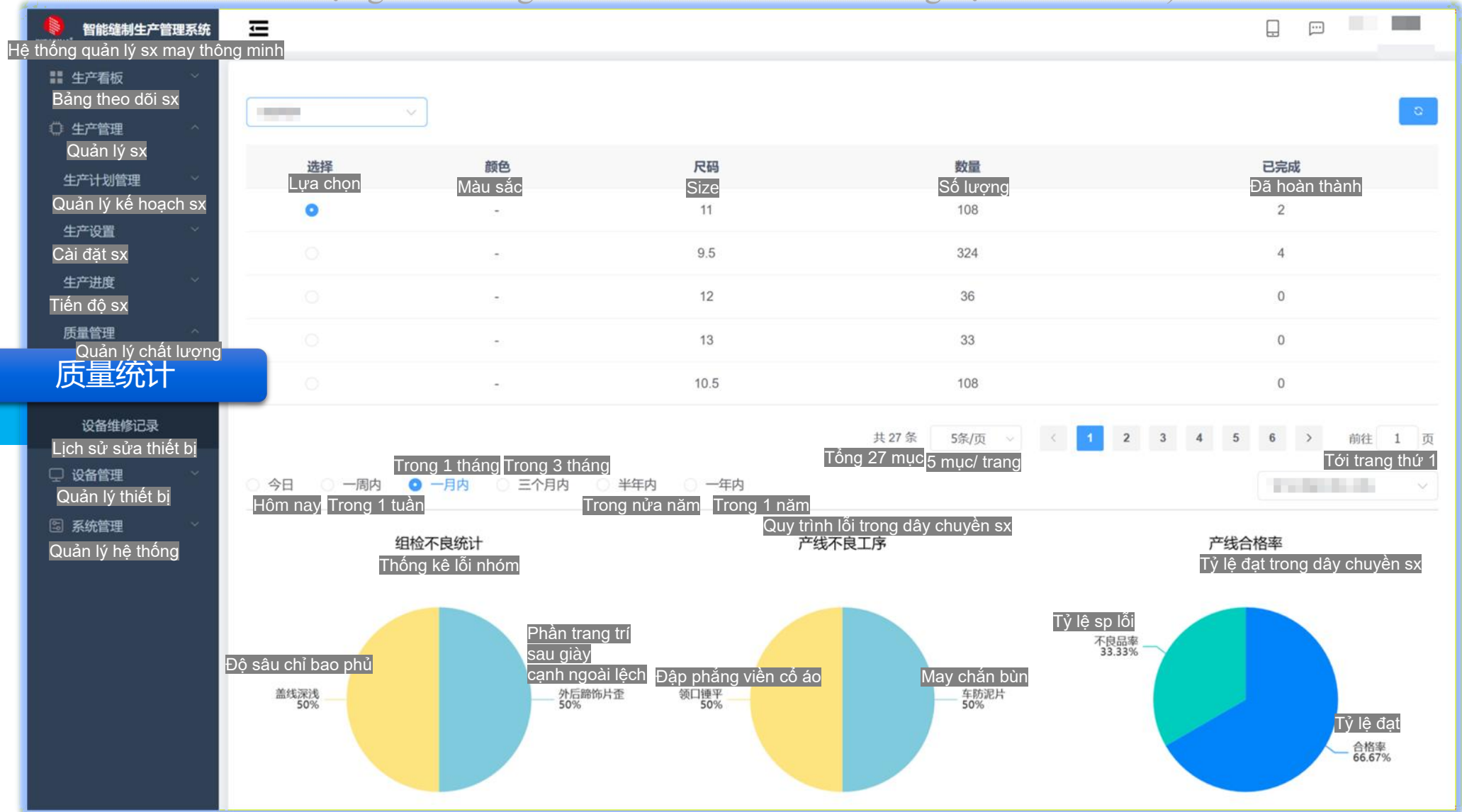
Sp thành phẩm lỗi: 2

码数	分拣时间	框号	工序完成时间-车港宝	工序完成时间-车防泥片	工序完成时间-领口锤平	工序完成时间-组检	流程状态	成品状态	不良描述	不良工序	成品确认时间	流程用时
Size	Thời gian phân loại	Số khung	Thời gian hoàn thành quy trình - May LG	Thời gian hoàn thành quy trình - May chống bùn	Thời gian hoàn thành quy trình - Đập viên cổ áo	Thời gian hoàn thành quy trình - Kiểm tra nhóm	Trạng thái Quy trình	Thành phẩm	Mô tả lỗi	Quy trình lỗi	Thời gian xác nhận thành phẩm	Thời gian Quy trình
9.5	2024-01-04 1...	17					良品	良品			2024-01-04 1...	00:03:32
9.5	2024-01-04 1...	16					不良	不良	防泥片...	车防泥...		00:05:12
9.5	2024-01-04 1...	15					不良	不良	接鞋舌...	车防泥...		00:05:48

IOT系统功能展示：质量统计（每一制令各颜色尺码质量问题统计）

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Thống kê chất lượng

(Thống kê các vấn đề về chất lượng cho từng màu sắc và size của từng lệnh sản xuất)



IOT系统功能展示

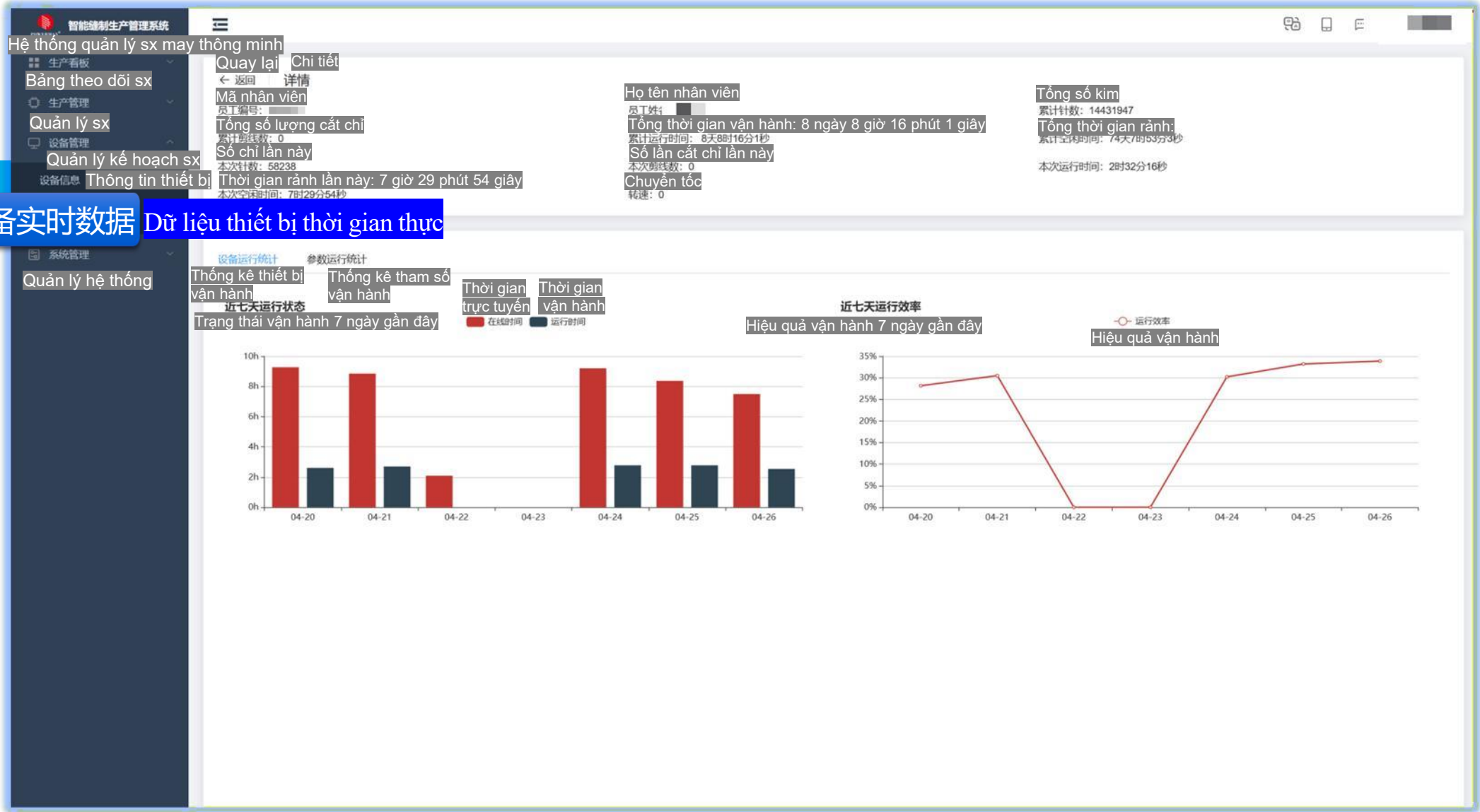
Thể hiện chức năng
hệ thống IOT

2. 生产设备管理

Quản lý thiết bị
sản xuất

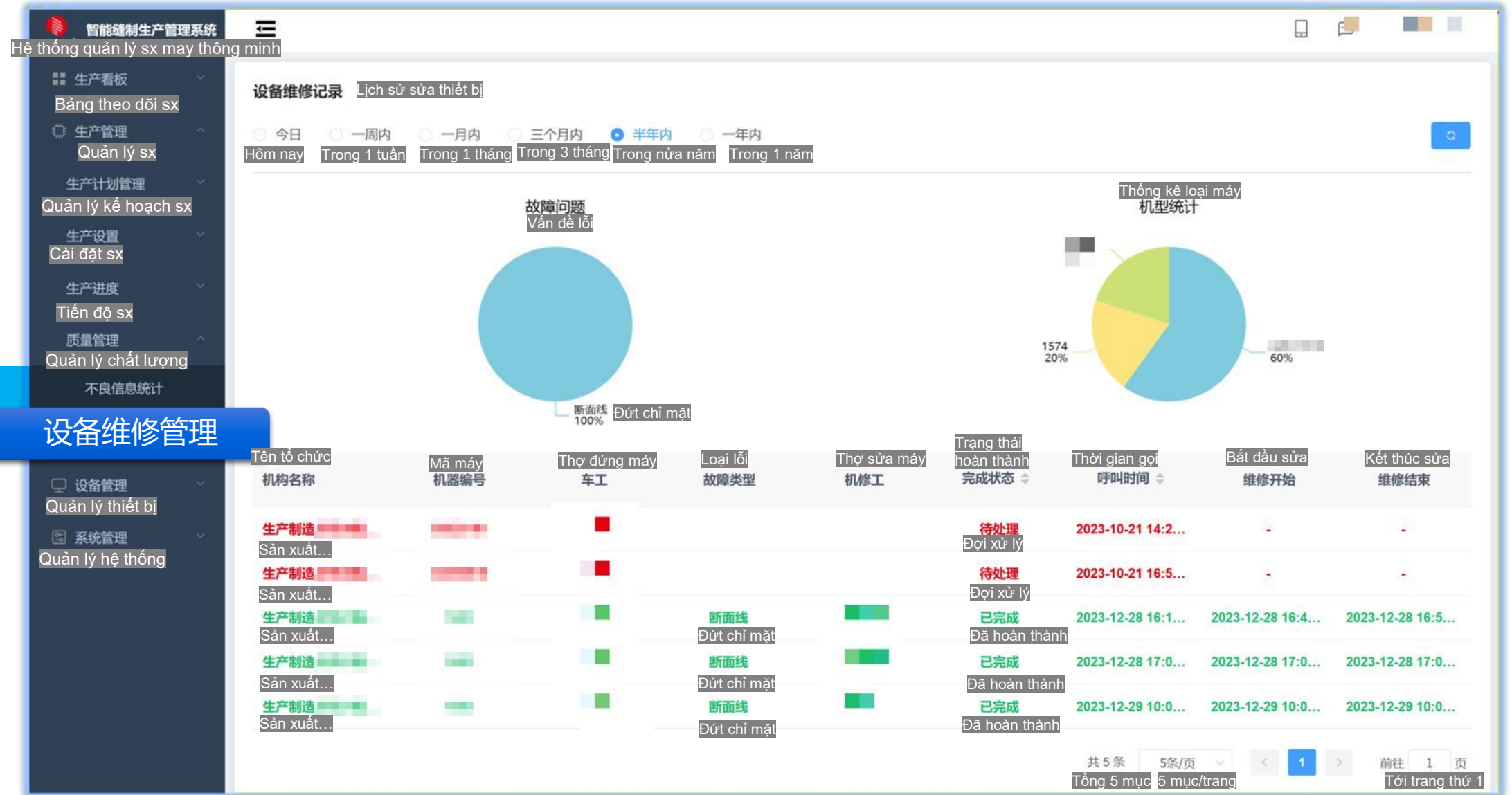
IOT系统功能展示：设备实时数据

Thể hiện chức năng hệ thống IOT:
Dữ liệu thiết bị thời gian thực



IOT系统功能展示：设备维修管理

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Quản lý sửa thiết bị



IOT系统功能展示
Thể hiện chức năng
hệ thống IOT:

3 . 人员管理 Quản lý nhân viên

IOT系统功能展示：用户管理

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Quản lý người dùng



智能缝制生产管理系统
Hệ thống quản lý sx may thông minh

生产看板
Bảng theo dõi sx

生产管理
Quản lý sx

设备管理
Quản lý thiết bị

系统管理
Quản lý hệ thống

机构管理
Quản lý tổ chức
角色与权限
Vai trò và quyền hạn
白名单管理
Quản lý danh sách trắng

字典管理
Quản lý từ điển

用户管理
Quản lý người dùng

Thêm
+ 新增

Sửa
✎ 修改

Đặt lại mật khẩu
🔑 重置密码

Xoá
🗑 删除

Thêm nhiều người dùng
👤 批量导入用户

Xuất
📄 导出

Nhập để nhập
📄 一键导入

Danh sách tổ chức
机构列表

测试工厂(武汉)
Kiểm tra xưởng (Vũ Hán)

测试车间
Kiểm tra công xưởng

测试车间1针2组
Kiểm tra công xưởng nhóm 2 1 kim

测试车间1针3组3
Kiểm tra công xưởng 3 nhóm 3 1 kim

测试车间1针1组
Kiểm tra công xưởng nhóm 1 kim 1

姓名 Họ tên	性别 Giới tính	机构 Tổ chức	角色名称 Tên vai trò	岗位属性 Thuộc tính công việc	操作 Thao tác
杨涛	男 Nam	测试工厂(武汉),测...	组长 Tổ trưởng	流动员工 Nhân viên Lưu động	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức
喻建琴	女 Nữ	测试工厂(武汉),测...	车工 Thợ đứng máy	固定员工 Nhân viên Cố định	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức
孙佳铖	男 Nam	测试工厂(武汉),测...	车工 Thợ đứng máy	固定员工 Nhân viên Cố định	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức
毛佳文	男 Nam	测试工厂(武汉),测...	车工 Thợ đứng máy	固定员工 Nhân viên Cố định	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức
汪工	男 Nam	测试工厂(武汉),测...	组长 Tổ trưởng	流动员工 Nhân viên Lưu động	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức
汪世伟	男 Nam	测试工厂(武汉),测...	质检员 Nhân viên QC	固定员工 Nhân viên Cố định	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức
张兴飞	男 Nam	测试工厂(武汉),测...	车工 Thợ đứng máy	固定员工 Nhân viên Cố định	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức
李凌枝	男 Nam	测试工厂(武汉),测...	车工 Thợ đứng máy	固定员工 Nhân viên Cố định	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức
yujianqin	女 Nữ	测试工厂(武汉),测...	车工 Thợ đứng máy	固定员工 Nhân viên Cố định	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức
sunjc1	男 Nam	测试工厂(武汉),测...	车工 Thợ đứng máy	固定员工 Nhân viên Cố định	设置机构 点击锁定 消息订阅 Cài đặt tổ chức – Nhấp để khoá – Đăng ký nhận tin tức

共 22 条
Tổng 22 mục

10 条/页
10 mục/trang

1 2 3 >

前往 1 页
Tới trang thứ 1

IOT系统功能展示：APP小程序移动端--员工管理页面

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Trình chương trình

APP di động – Trang quản lý nhân viên



APP小程序 员工管理页面
Trình chương trình APP -
Trang quản lý nhân công





IOT系统功能展示
Thể hiện chức năng
hệ thống IOT

4 . 车间看板
Bảng theo dõi
công xưởng

IOT系统功能展示：产线综合看板说明

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Mô tả bảng theo dõi tổng hợp dây chuyền sản xuất



01

- 实时展示在产制令当日及历史生产信息概览，包括小组在线人员及设备信息，日目标产量及实时完成产量，良率信息；**Hiện thị thời gian thực thông tin sản xuất hiện tại và trước đây của lệnh sản xuất, bao gồm thông tin nhân sự và thiết bị trực tuyến của nhóm, mục tiêu sản lượng hàng ngày và sản lượng hoàn thành theo thời gian thực, cũng như thông tin về năng suất;**

03

- 产线各工序实时件数及工序工时平衡图，**参考线为日目标产量标准参考工时，帮助管理员优化生产；**

Biểu đồ cân đối số lượng sản phẩm và giờ làm việc theo thời gian thực của từng công đoạn trên dây chuyền sản xuất, với đường tham chiếu là giờ làm việc tham chiếu của tiêu chuẩn mục tiêu sản lượng hàng ngày, giúp nhà quản lý tối ưu hóa sản xuất;

05

- 各尺码实时产量及质检、分工统计，**准确把握目标细节情况。**

Thống kê sản xuất, kiểm tra chất lượng và phân công lao động theo thời gian thực cho từng kích thước có thể nắm bắt chính xác các chi tiết mục tiêu.

02

- 时段实时产量、质检情况、返工情况（**来料不良返工、质检后维修返工**）；
Tình hình sản xuất, tình hình kiểm tra chất lượng và tình hình làm lại theo thời gian thực trong mỗi giai đoạn (làm lại do vật liệu đầu vào bị lỗi và làm lại do sửa chữa sau khi kiểm tra chất lượng);

04

- 质检不良原因实时分析饼图，**帮助管理员及时发现生产问题并调整，减少损失；**
Phân tích thời gian thực các lý do kiểm tra chất lượng kém bằng biểu đồ hình tròn giúp người quản lý xác định các vấn đề sản xuất và điều chỉnh kịp thời để giảm tổn thất;

IOT系统功能展示：制令总进度看板（订单进度）

Thể hiện chức năng hệ thống IOT:

Bảng theo dõi tổng tiến độ lệnh sản xuất (Tiến độ đơn hàng)



制令总进度 Tổng tiến độ lệnh sản xuất



IOT系统功能展示：制令总进度看板说明

Thể hiện chức năng hệ thống IOT:

Mô tả bảng theo dõi tổng tiến độ lệnh sản xuất



- 制令总体情况概览：排产中、未排产、已完成比率；

Tổng quan về tình trạng chung của lệnh sản xuất: tỷ lệ đã lên lịch, chưa lên lịch và đã hoàn thành;

01

02

- 各制令近一周日产量分布图；
Biểu đồ phân phối sản lượng hàng ngày của từng lệnh sản xuất trong tuần qua;

03

- 各制令总体生产情况实时数据：计划数、已完成、当日实时产量、计划开始和结束日期。

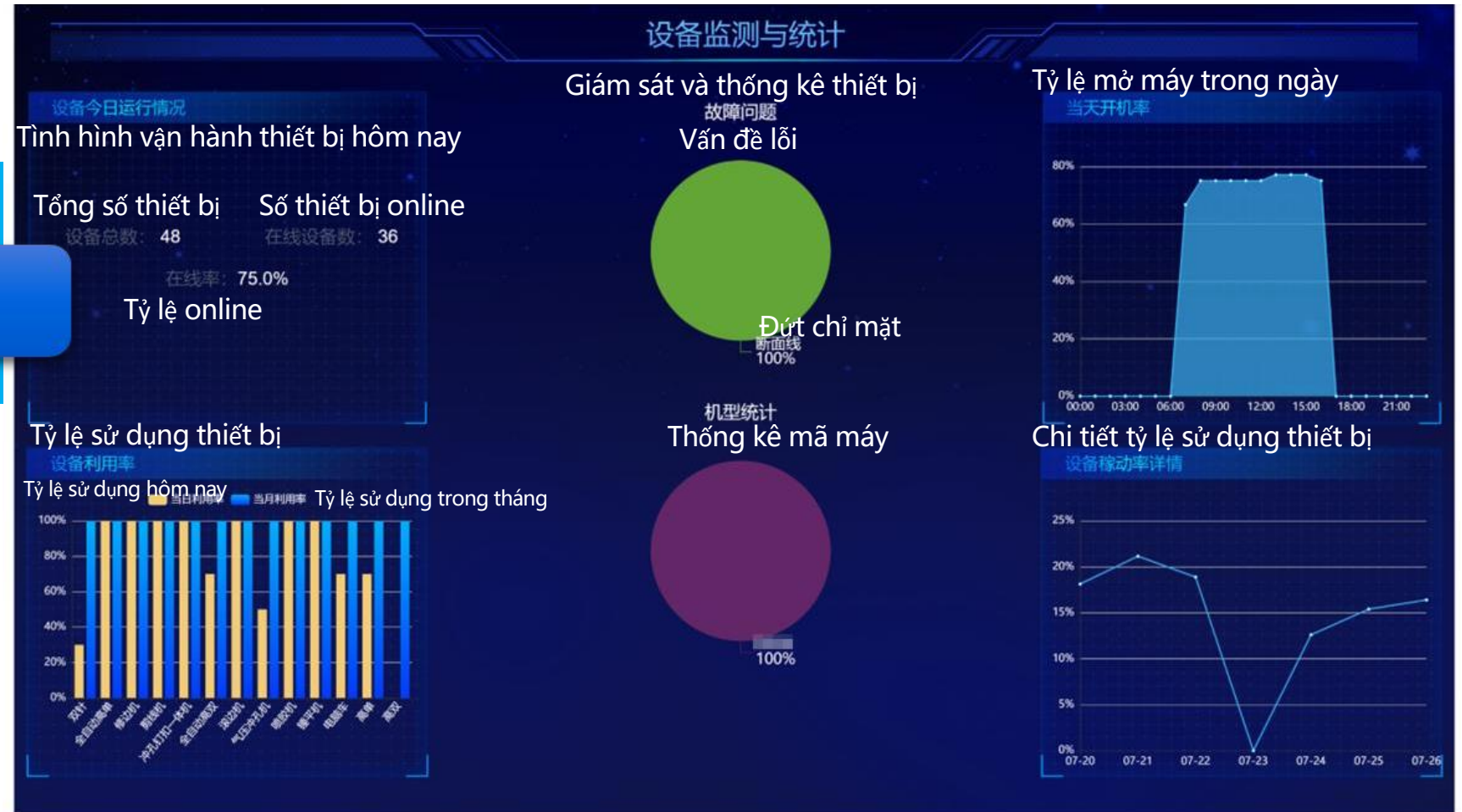
Dữ liệu thời gian thực về tình trạng sản xuất chung của từng lệnh sản xuất: số lượng đã lên kế hoạch, đã hoàn thành, sản lượng thực tế trong ngày và ngày bắt đầu và kết thúc đã lên kế hoạch.

IOT系统功能展示：设备监测与统计看板

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Bảng theo dõi giám sát và thống kê thiết bị



设备监测与统计
Giám sát và thống kê thiết bị



IOT系统功能展示：设备监测与统计看板说明

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Mô tả bảng theo dõi giám sát và thống kê thiết bị



1

- 设备总数与开机上电设备情况概览，**开机率**；
Tổng quan về tổng số thiết bị và thiết bị đang bật nguồn, cũng như tỷ lệ mở máy；

2

- **不同设备类型**当月及当日使用率情况统计；
Thống kê về việc sử dụng các loại thiết bị khác nhau trong tháng và trong ngày；

3

- 设备故障机型及其故障占比统计（分析各厂家、各类型设备维修故障率）；
Thống kê về các loại máy hỏng hóc thiết bị và tỷ lệ hỏng hóc của chúng (phân tích tỷ lệ hỏng hóc khi sửa chữa của các thiết bị của nhiều nhà sản xuất và loại khác nhau)；

4

- 设备故障主要类型饼图统计；
Thống kê biểu đồ hình tròn về các loại hỏng hóc chính của thiết bị；

5

- **当日各时段**设备实时开机率统计；
Thống kê thời gian thực về tốc độ khởi động thiết bị tại từng thời điểm trong ngày；

6

- 设备近一周设备稼动率情况统计。
Thống kê tỷ lệ sử dụng thiết bị trong tuần qua.

IOT系统功能展示
Thể hiện chức năng
hệ thống IOT

5 . 生产管理APP APP quản lý sản xuất

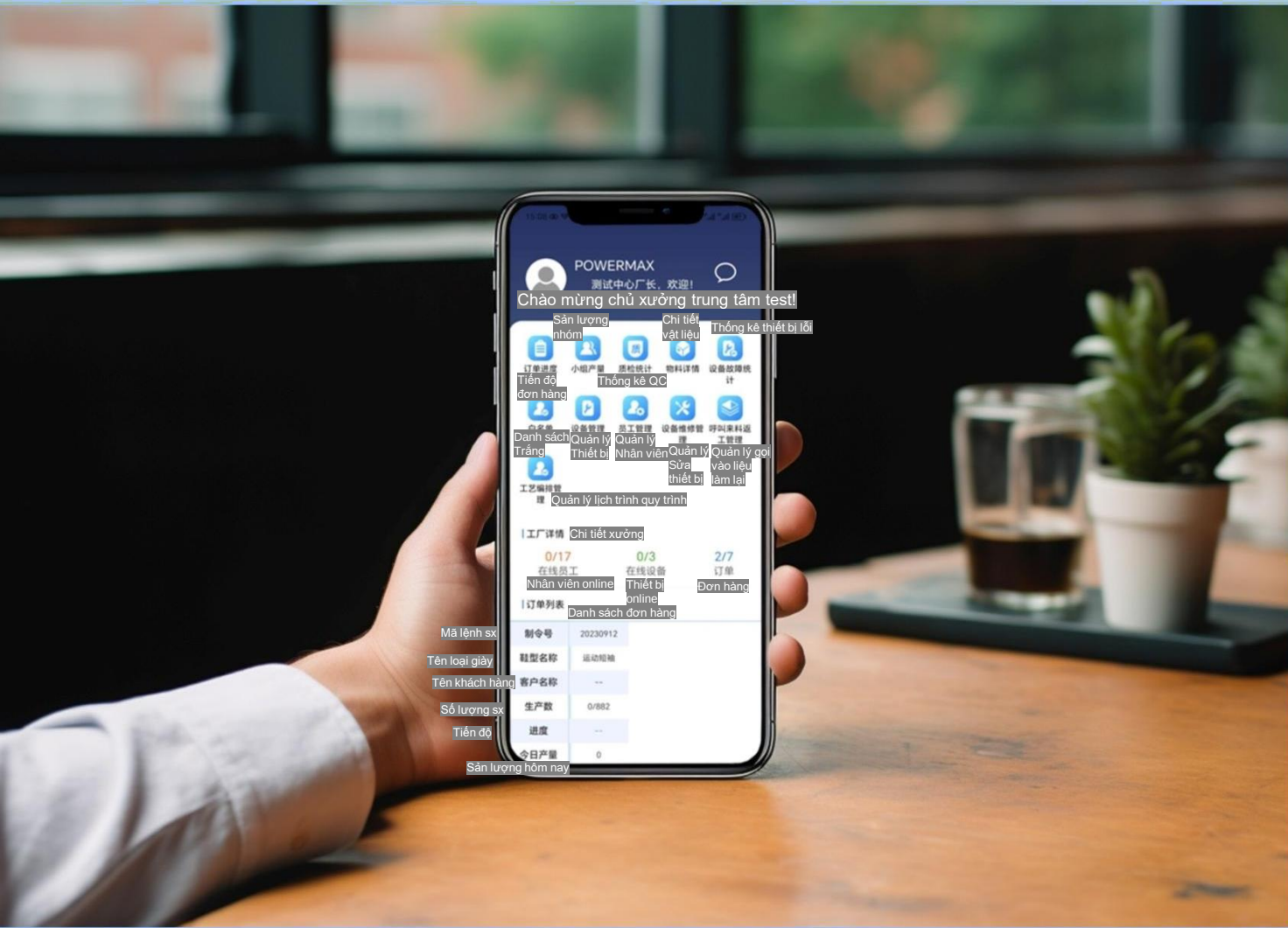
IOT系统功能展示：手机APP应用

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Ứng dụng APP điện thoại



IOT系统功能展示：手机APP应用

Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Ứng dụng APP điện thoại



IOT系统功能展示：手机APP应用--消息订阅

(后台通过APP主动推送异常告警及呼叫消息给各级管理员)



Thể hiện chức năng hệ thống IOT: Ứng dụng APP điện thoại

Ứng dụng APP điện thoại – Tin tức đăng ký (Nền tảng chủ động đẩy các cảnh báo bất thường và tin nhắn gọi đến người quản lý ở mọi cấp thông qua APP)

Hệ thống quản lý sx máy thông minh

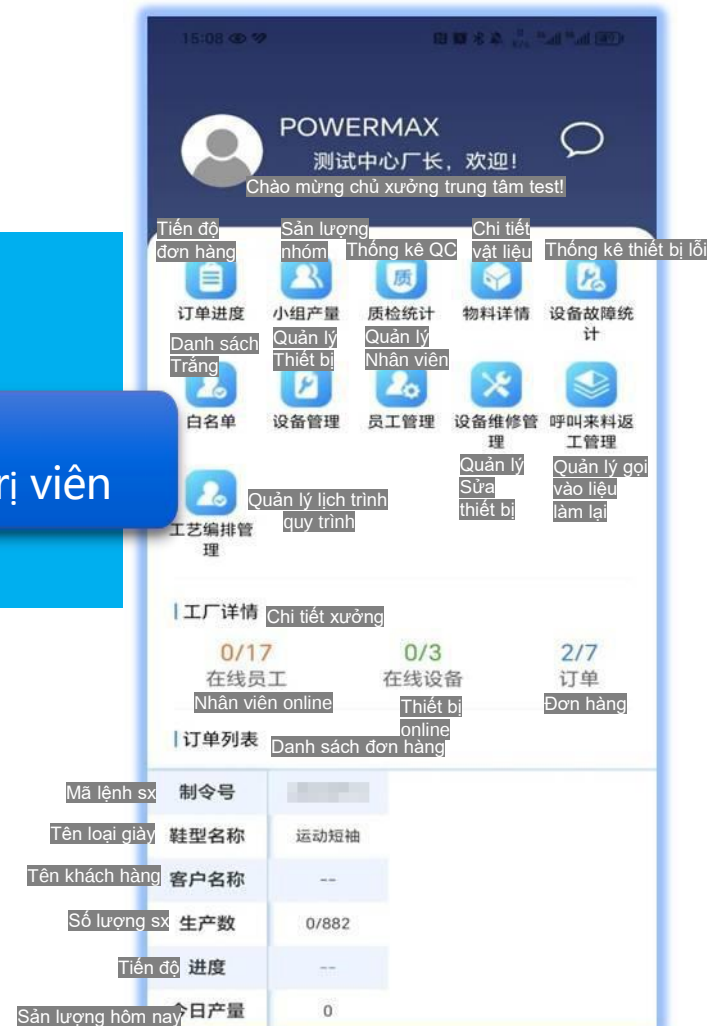
手机APP 消息订阅 APP điện thoại. – Tin tức đăng ký



POWERMAX®

科技创享 智控互联

手机APP 管理员页面
APP điện thoại. – Trang quản trị viên



03

IOT系统硬件设备
Thiết bị phần cứng
hệ thống IOS

IOT系统硬件设备 Thiết bị phần cứng hệ thống IOS



	设备名称 Tên thiết bị	备注 Chú thích
01	数据采集盒 Hộp thu thập dữ liệu	
02	人脸识别工位屏 Màn hình máy trạm nhận dạng khuôn mặt	
03	14T工位屏 Màn hình máy trạm 14T	
04	RFID读卡器 Đầu đọc thẻ RFID	
05	条码扫描枪 Súng quét mã	选配 Không bắt buộc
06	票签打印机 Máy in tem	选配 Không bắt buộc

01



02



03



04



05
选配



06
选配



IOT系统硬件设备--拓扑图（产线工位拓扑）

Thiết bị phần cứng hệ thống IOS -- Sơ đồ tô pô

(Tô pô trạm dây chuyền sản xuất)



IOT系统硬件设备--数据采集盒

Thiết bị phần cứng hệ thống IOS -- Hộp thu thập dữ liệu



01



1

- 适配各种品牌缝制设备电控

Phù hợp với nhiều thương hiệu thiết bị may điều khiển điện tử

2

- 采集设备启动、停止信号

Thu thập tín hiệu bắt đầu và dừng thiết bị

3

- 采集设备运行、空闲时间等

Thu thập thông tin hoạt động của thiết bị, thời gian nhàn rỗi, v.v.

4

- 准确采集设备运行针数

Thu thập chính xác số lượng kim chạy trên thiết bị

5

- 采集设备剪线、抬压脚等动作信号

Thu thập các tín hiệu hành động của thiết bị như cắt chỉ và nâng chân vịt

6

- 支持其它数字、模拟传感器扩展

Hỗ trợ mở rộng cảm biến kỹ thuật số và mô phỏng khác

IOT系统硬件设备--人脸识别工位屏

(内置Wifi/BLE5.0, 内置RFID读卡器, 支持人脸识别工位屏)



Thiết bị phần cứng hệ thống IOS -- Màn hình máy trạm nhận dạng khuôn mặt

(Tích hợp Wifi/BLE5.0, tích hợp đầu đọc thẻ RFID, hỗ trợ màn hình máy trạm nhận dạng khuôn mặt)

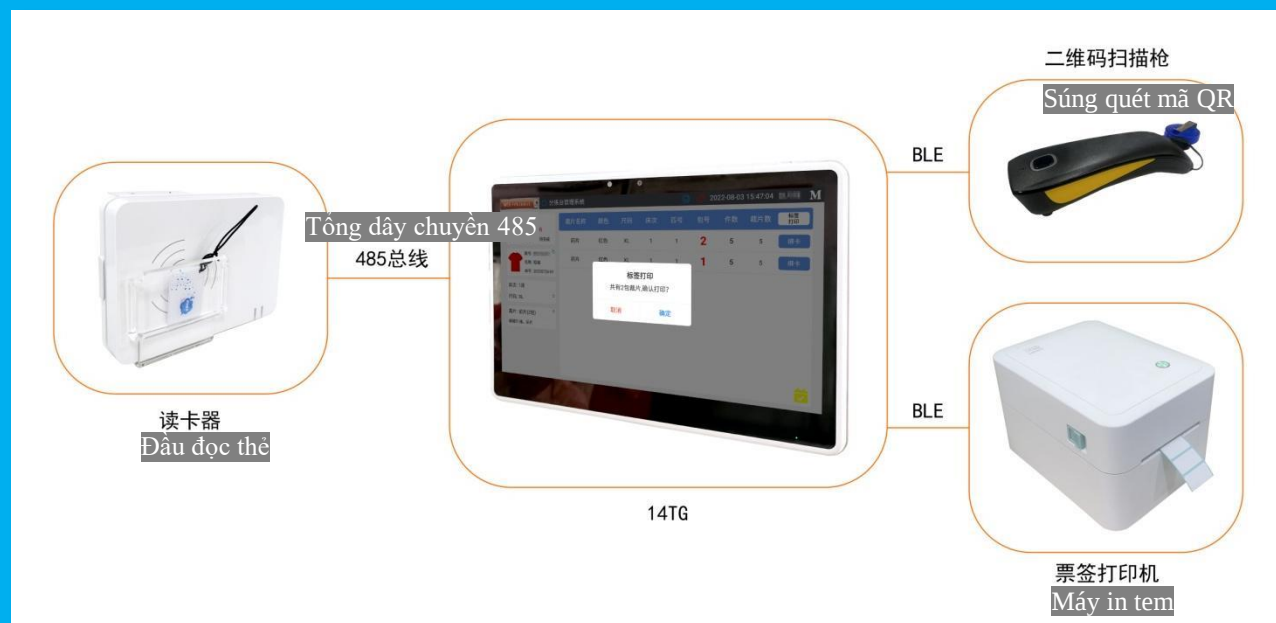


- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6

- 员工登录管理 Quản lý đăng nhập nhân viên
- 员工工单任务管理：制令、产品、颜色尺码、工序任务
Quản lý nhiệm vụ lệnh làm việc của nhân viên: lệnh sản xuất, sản phẩm, kích thước màu sắc, nhiệm vụ quy trình
- 工序计件上报及设备状态上报
Báo cáo số sản phẩm gia công và báo cáo tình trạng thiết bị
- 任务统计管理 Quản lý thống kê nhiệm vụ
- 呼叫管理：呼叫机修、班组长、来料返工
Quản lý cuộc gọi: gọi sửa máy, tổ trưởng và vào liệu làm lại
- 返工管理；质检异常告警.....
Quản lý làm lại; Báo động bất thường khi kiểm tra chất lượng...

IOT系统硬件设备--硬件拓扑

Thiết bị phần cứng hệ thống IOS – Tô pô phần cứng



分拣工位拓扑 Tô pô trạm phân loại



质检工位拓扑 Tô pô trạm QC

IOT系统硬件设备--14T工位屏

Thiết bị phần cứng hệ thống IOS – Màn hình trạm 14T



03



IOT终端软件运行环境为我司自研的14寸全触摸Android智能操作系统屏，1080P高分辨率，硬件资源包括：摄像头、BLE4.0、WIFI、屏下NFC、USB、RS485等，结合我司在图像识别领域的多年技术积累，可实现人脸自识别，肢体识别等功能

Môi trường hoạt động của phần mềm thiết bị đầu cuối IOT là màn hình thông minh Android 14 inch cảm ứng toàn phần do công ty chúng tôi tự phát triển với độ phân giải cao 1080P. Tài nguyên phần cứng bao gồm: camera, BLE4.0, WIFI, NFC dưới màn hình, USB, RS485, v.v. Kết hợp với nhiều năm tích lũy kỹ thuật của công ty chúng tôi trong lĩnh vực nhận dạng hình ảnh, có thể hiện thực hóa các chức năng như nhận dạng khuôn mặt và nhận dạng cơ thể.

IOT系统硬件设备--RFID读卡器

Thiết bị phần cứng hệ thống IOS – Đầu đọc thẻ RFID



04



读卡器，读取RFID卡片。
Đầu đọc thẻ, đọc thẻ RFID.

Thiết bị phần cứng hệ thống IOS – Màn hình trạm quản lý đóng gói
(các mảnh cắt được đóng gói và liên kết với thẻ RFID)



科技创享 智控 互联

[illegible]

分捡台管理系统 Hệ thống quản lý phân loại

IOT系统硬件设备--组检管理工位屏（质检，记录不良工序、不良原因、操作工等）

Thiết bị phần cứng hệ thống IOS –Màn hình trạm quản lý kiểm tra nhóm
(QC, ghi chép quy trình lỗi, nguyên do lỗi, nhân viên thao tác v.v)

POWERMAX

POWERMAX® 鲍麦克斯

组检管理系统

Mã Lệnh sản xuất
制令号: []

2023-07-26 10:06:19

Hệ thống quản lý phân loại

Sản lượng kế hoạch
计划产量 2023-07-26

16

854

0/-4

Số đầu

Mục tiêu hôm nay

分配/待完成

0/0

4/0

0

返工
(合计/完成)

质检
(良/不良)

报废

Làm lại
(Tổng/Hoàn thành)

QC (Đạt/ K đạt)

Bỏ đi

Phân phối/ Đợi hoàn thành

款号: []

Mã mẫu

名称: 短款T-Shirt

Tên: Áo phông ngắn

Thành phần: Dây chuyền chính

小组: []

Nhóm:

颜色: 黑CSI

尺码: 11.5

Màu: Đen CSI

Mã: 11.5

质检记录: 4, 12, 21, 11, 8, 5

Lịch sử QC:

系统菜单

Menu hệ thống

不良原因 Nguyên nhân lỗi

针距不良 Khoảng cách kim kém

边距不良 Khoảng cách lề kém

间距不良 Khoảng cách kém

重针不良 Đùi kim lại kém

修边不良 Cắt tỉa kém

冲孔不良 Đục kim kém

防泥片高低 Độ cao thấp chắn bùn

外后蹄饰片歪 Tầm trang trí sau chân cạnh ngoài lệch

接鞋舌歪 May lưỡi giày lệch

领口打皱 Cổ may nhăn

压边距帮脚未切齐 Mép cạnh chân gò không cắt đều

线头长 Chỉ dài

盖线深浅 Độ sâu phủ chỉ

错漏车 May sai, thiếu

清洁度 Độ làm sạch

线头掉线 Chỉ bị rời

损伤 Hư hại

工序选择 Lựa chọn quy trình

主流工序2-普通工序 Quy trình chính 2- Quy trình thường

主流工序3-普通工序 Quy trình chính 3- Quy trình thường

主流工序4-普通工序 Quy trình chính 4- Quy trình thường

主流工序5-普通工序 Quy trình chính 5- Quy trình thường

主流工序6-普通工序 Quy trình chính 6- Quy trình thường

Gửi thủ công

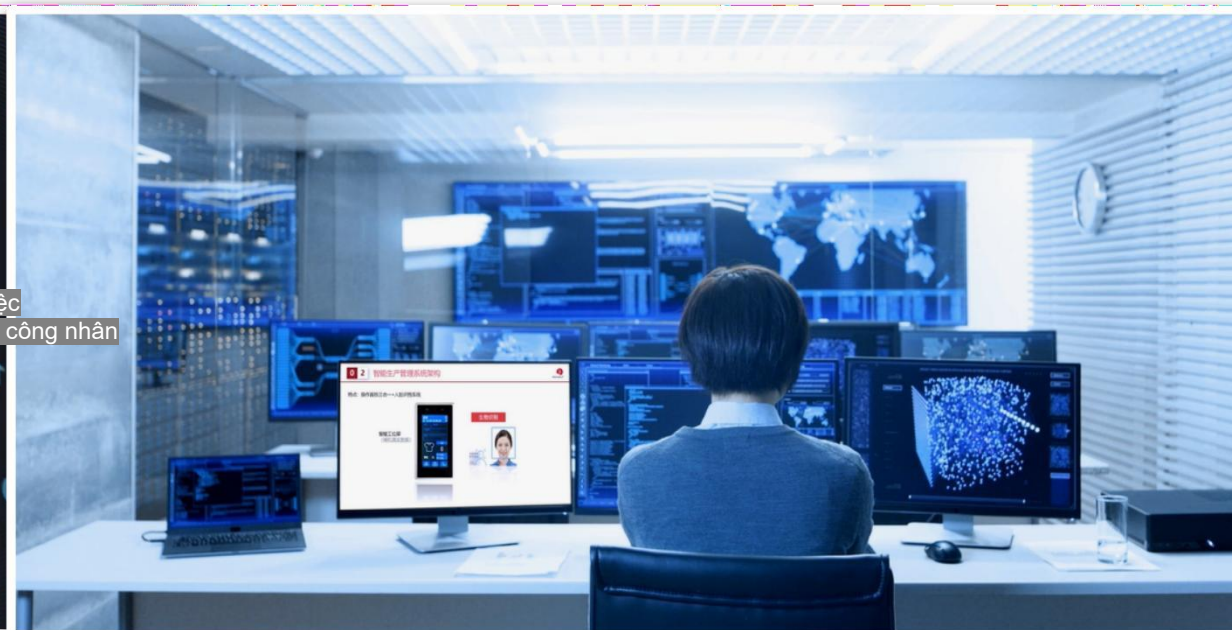
手动提交

组检管理系统
Hệ thống quản lý
kiểm tra nhóm

04

成功案例
DỰ ÁN THÀNH
CÔNG

成功案例 DỰ ÁN THÀNH CÔNG



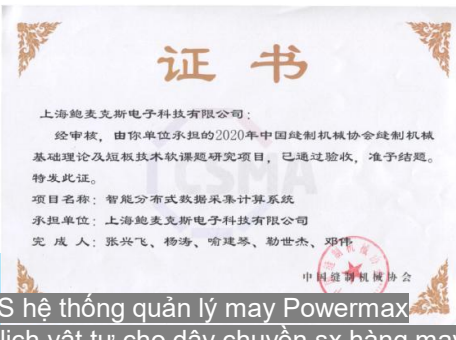
成功案例 DỰ ÁN THÀNH CÔNG



IOT系统获奖证书和专利

GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ BẰNG SÁNG CHẾ HỆ THỐNG IOT

Một hệ thống hấp phụ thông minh và cách làm việc của nó
 Một thiết bị chân vịt khung tự do
 Một hệ thống phụ trợ sắp xếp luồng quy trình
 Kết cấu lấy vật liệu của một loại tay cơ giới



Phần mềm MES hệ thống quản lý máy Powermax

Phần mềm lập lịch vật tư cho dây chuyền sx hàng may mặc dạng lưới Powermax

Phần mềm nền tảng cài đặt và bảo trì Bluetooth Gateway Powermax

Phần mềm phân loại nền tảng quản lý quần áo thông minh Powermax V1.0

Phần mềm QC nền tảng quản lý quần áo thông minh Powermax V1.0

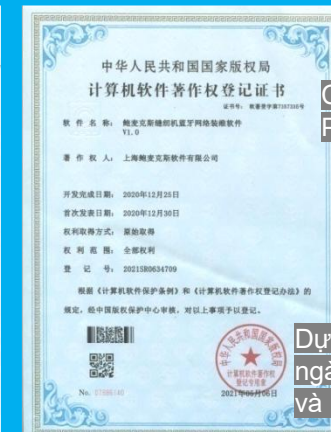
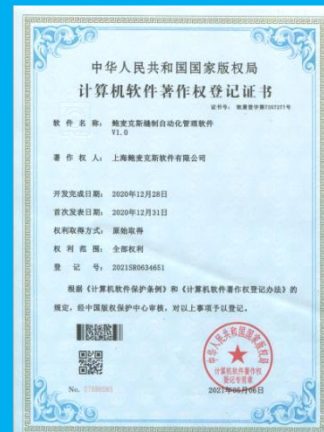
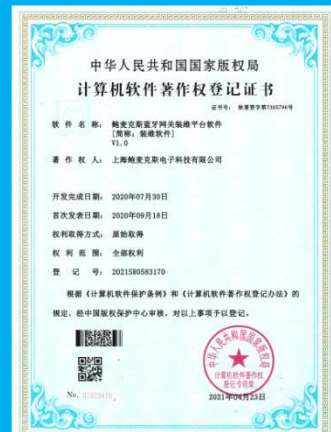
Phần mềm APP hệ thống quản lý sx thông minh Powermax V1.0

Phần mềm cài đặt và bảo trì mạng Bluetooth máy may Powermax V1.0

Phần mềm quản lý tự động máy Powermax V1.0

Phần mềm điều khiển chính hệ thống điều khiển bước tiến máy may kim xén Powermax V3.0

Bảng sáng chế patent	一种智能吸附系统及其工作方法
	一种自由边框压脚装置
	一种工艺流程编排辅助系统
软件著作权 software copyright	一种机械手的取料抓取结构
	鲍麦克斯缝制管理系统MES软件
	鲍麦克斯网格式制衣流水线物料调度软件
Bản quyền phần mềm software copyright	鲍麦克斯蓝牙网关装维平台软件
	鲍麦克斯智能服装管理平台分拣软件v1.0
	鲍麦克斯智能服装管理平台质检软件v1.0
软件产品登记 software product registration	鲍麦克斯智能生产管理系统APP软件V1.0
	鲍麦克斯缝纫机蓝牙网络装维软件V1.0
	鲍麦克斯缝制自动化管理软件V1.0
Đăng ký sản phẩm Phần mềm software product registration	鲍麦克斯平缝机步进控制系统主控软件V3.0
	智能分布式数据采集计算系统
	Hệ thống thu thập dữ liệu phân tán và tính toán thông minh
中国缝制机械 行业软件课题 China Sewing Machine Industry Software Topic	上海市软件和集成电路产业 发展专项资金项目
	基于异构平台的智能分布式数据采集计算系统
	Hệ thống thu thập dữ liệu phân tán và tính toán Dựa trên các nền tảng không đồng nhất



Dự án quỹ đặc biệt phát triển
 ngành công nghiệp phần mềm
 và mạch tích hợp Thương Hải

感谢观看
CẢM ƠN ĐÃ THEO DÕI



科技创享 (智控) 互联
Power Technology and Data Integration

 **缝制云**